

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỈ TIÊU

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số QĐ-UBND ngày /12/2024 của UBND tỉnh Ninh Thuận)

TT	Chỉ tiêu (1)	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
A	Giáo dục		
1	Tổng số học sinh có mặt đầu năm	Học sinh	151.860
a	Nhà trẻ	Cháu	3.950
	Trong đó: Công lập	"	312
b	Mẫu giáo	"	23.050
	Trong đó: Công lập	"	15.800
c	Tiểu học	Học sinh	62.400
	Trong đó: Học sinh ngoài công lập	"	600
d	Trung học cơ sở	Học sinh	43.960
	Trong đó: - Trường PT DTNT THCS Ninh Sơn	"	280
	- Trường PT DTNT Pinăng Tắc	"	280
	- Trường PT DTNT Thuận Bắc	"	280
	- Trường PT DTNT THCS Ninh Phước	"	280
	- Trường THCS, THPT Bác Ái	"	260
	- Trường THCS, THPT Nguyễn Văn Linh	"	270
	- Trường THCS, THPT Đặng Chí Thanh	"	750
	- Trường THCS, THPT Trần Hưng Đạo	"	850
	- Học sinh ngoài công lập	"	450
e	Trung học phổ thông	Học sinh	18.500
	- Học sinh công lập:	"	18.230
	Trong đó: + Trường THPT DTNT tỉnh	"	300
	+ Trường PT DTNT Pinăng Tắc	"	210
	- Học sinh ngoài công lập	"	270
2	Giáo dục Thường xuyên trung học phổ thông	Học sinh	2.000
3	Tỷ lệ học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày	%	100,0
4	Số trường phổ thông công nhận mới đạt chuẩn Quốc gia	Trường	8
5	Tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn Quốc gia (1)	%	67 - 68
6	Số trường mầm non công nhận mới đạt chuẩn Quốc gia	Trường	4
7	Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	%	38 - 39
8	Trải nghiệm hướng nghiệp	Học sinh	1.850

TT	Chỉ tiêu (1)	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
9	Tỷ lệ trẻ em được tham gia vào các chương trình nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường	%	88,0
10	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục được sử dụng làm địa điểm để người dân sơ tán ở vùng thường xuyên xảy ra thiên tai	%	67,5
B	Đào tạo (2)	Người	13.670
1	Bồi dưỡng cán bộ quản lý (NSNN sự nghiệp giáo dục)	Người	13.600
	- Bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, giáo viên	"	1.000
	- Bồi dưỡng giáo viên theo các modul theo chương trình SGK 2018	"	7.500
	- Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho Giáo viên (cập nhật chuyên môn nghiệp vụ)	"	5.000
	- Tiếng Dân tộc (Raglai + Chăm)	"	100
2	Trung tâm Hỗ trợ Phát triển giáo dục hòa nhập	Học sinh	70
	- Lớp Khiếm thính	Học sinh	12
	- Lớp Tự kỷ	Học sinh	10
	- Lớp Khuyết tật trí tuệ	Học sinh	12
	- Lớp Can thiệp sớm	Học sinh	24
	- Lớp Phát triển kỹ năng cơ bản	Học sinh	12
C	Đào tạo (Thu học phí)	Sinh viên	600
	- ĐH Luật (Văn bằng 1,2; liên thông từ TC, CĐ)	"	110
	- ĐH Kế toán	"	100
	- ĐH Sư phạm Toán (VB2)	"	60
	- ĐH Giáo dục Quốc phòng - An ninh (Văn bằng 2)	"	60
	- ĐH Giáo dục tiểu học (liên thông từ TC,CĐ)	"	80
	- ĐH Giáo dục Mầm non (liên thông từ TC,CĐ)	"	80
	- ĐH Quản trị văn phòng	"	50
	- Cao đẳng Mầm non	"	60

Ghi chú: (1) Thực hiện theo Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh khoá XI kỳ họp thứ 22.

(2) Sở Giáo dục và Đào tạo thống nhất chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng với Sở Tài chính và Sở Nội vụ trước khi triển khai thực hiện.